

Liên IS, (P.Ư) Khoa
S.Ư: B.Ư, T.Ư
P.Ư: B.Ư, T.Ư

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3416 /BGDDĐT-KHCNMT

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 2019

V/v hướng dẫn tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2020

TRƯỞNG CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC TP. HỒ CHÍ MINH
Số: 1541
ĐẾN Ngày 24/7/2019
Chuyên

Kính gửi: Các đại học, trường đại học, học viện, viện nghiên cứu, trường cao đẳng sư phạm trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

KHEN

Thực hiện Quyết định số 1815/QĐ-BGDDĐT ngày 28/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ đặt hàng để đưa ra tuyển chọn thực hiện từ năm 2020 (sau đây gọi là Quyết định số 1815), Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các đại học, trường đại học, học viện, viện nghiên cứu, trường cao đẳng sư phạm trực thuộc (sau đây gọi chung là các đơn vị) tổ chức tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2020 như sau:

1. Thông báo tuyển chọn:

Thủ trưởng các đơn vị được giao tuyển chọn có trách nhiệm thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 30 ngày để các tổ chức, cá nhân đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 4 và Điều 7 Thông tư số 11/2016/TT-BGDDĐT ngày 11 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 11) nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn.

Hồ sơ tuyển chọn được quy định tại Điều 15 Thông tư số 11.

2. Lập và tổ chức họp Hội đồng tuyển chọn:

a) Thủ trưởng các đơn vị được giao tuyển chọn có trách nhiệm thành lập và tổ chức họp Hội đồng tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài theo các quy định tại Điều 17 Thông tư số 11.

b) Việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài cấp bộ theo các tiêu chí quy định tại Điều 16 Thông tư số 11 và Danh mục đặt hàng theo Quyết định số 1815.

c) Kinh phí thực hiện đề tài:

- Nguồn ngân sách nhà nước: Căn cứ loại hình nghiên cứu, kết quả, sản phẩm của đề tài và yêu cầu đặt hàng, Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp kinh phí thực hiện đề tài theo tỷ lệ ngân sách nhà nước/tổng kinh phí đề tài, cụ thể như sau:

+ Đề tài thực hiện Chương trình phát triển Toán học, Chương trình phát triển Vật lý, Chương trình phát triển khoa học cơ bản trong lĩnh vực Hóa học, Khoa học sự sống, Khoa học trái đất và Khoa học biển; đề tài nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng

dụng có tính rủi ro cao (*Loại hình 1*): Ngân sách nhà nước cấp 100% tổng kinh phí đề tài.

+ Đề tài nghiên cứu cơ bản có tính ứng dụng (*Loại hình 2*): Ngân sách nhà nước cấp 70% tổng kinh phí đề tài.

- Kinh phí từ nguồn khác: Đơn vị có trách nhiệm huy động, bố trí kinh phí thực hiện đề tài từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác của đơn vị, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, nhà tài trợ...(không huy động kinh phí từ thành viên thực hiện đề tài).

d) Lập dự toán kinh phí:

- Căn cứ xây dựng dự toán:

+ Các yếu tố đầu vào cấu thành dự toán kinh phí thực hiện đề tài theo quy định tại Điều 6 Thông tư liên tịch 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Liên Bộ Tài chính – Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức, phân bổ dự toán đề tài sử dụng kinh phí có sử dụng ngân sách Nhà nước để thực hiện mục tiêu, yêu cầu, nội dung và khối lượng công việc nghiên cứu của đề tài.

+ Quyết định số 5830/QĐ-BGDĐT ngày 27/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ có sử dụng ngân sách Nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Các định mức kinh tế - kỹ thuật do các bộ, ngành chức năng ban hành trong Danh mục văn bản tại Phụ lục.

- Yêu cầu:

+ Dự toán kinh phí của đề tài được xây dựng và thuyết minh theo từng nội dung nghiên cứu và gắn với các kết quả, sản phẩm cụ thể của đề tài theo đặt hàng của Bộ tại Quyết định số 1815.

+ Dự toán kinh phí thực hiện đề tài cần thể hiện rõ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và kinh phí nguồn khác của đơn vị, ghi đầy đủ, rõ ràng trong Mục “19. Kinh phí thực hiện đề tài và nguồn kinh phí” của Thuyết minh đề tài (Mẫu 6, Phụ lục I, Thông tư số 11).

3. Nộp hồ sơ kết quả tuyển chọn đề tài:

Các đơn vị nộp hồ sơ kết quả tuyển chọn đề tài về Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm:

a) *Công văn của đơn vị*: Báo cáo quá trình tổ chức và kết quả tuyển chọn đề tài, kèm theo các phụ lục: Quyết định thành lập Hội đồng tuyển chọn, danh sách thành viên hội đồng, danh sách tổ chức, cá nhân trúng tuyển.

b) *Hồ sơ đề tài*: Đóng thành 06 quyển đóng dấu đỏ (01 bản gốc) bao gồm:

- Thuyết minh đề tài đã chỉnh sửa theo kết luận của Hội đồng tuyển chọn, thể thức đúng theo Mẫu 6, Phụ lục I, Thông tư số 11, thủ trưởng đơn vị ký, đóng dấu.

- Biên bản họp Hội đồng tuyển chọn ghi đầy đủ thông tin, kết luận của Hội đồng (Mẫu 11, Phụ lục I, Thông tư số 11) và Bản giải trình hoàn thiện thuyết minh của chủ nhiệm đề tài.

- Bảng dự toán chi tiết các khoản chi (theo Mẫu tại Phụ lục 2).

- Bản cam kết hỗ trợ kinh phí nguồn khác thực hiện đề tài.

- Xác nhận của tổ chức, cá nhân phối hợp và ứng dụng, nhận chuyển giao kết quả thực hiện đề tài.

- Tiềm lực của tổ chức, cá nhân thực hiện đề tài (Mẫu 7, Phụ lục I, Thông tư 11).

c) Lưu ý:

- Số lượng đề tài được tuyển chọn gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo nằm trong Quyết định số 1815 và không vượt quá số đề tài được giao cho đơn vị tại Quyết định số 1155/QĐ-BGDĐT ngày 26/4/2019 về việc giao số lượng đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2020.

- Thời hạn nhận hồ sơ: **Trước ngày 15/9/2019.**

+ Bản in hồ sơ gửi về địa chỉ: Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 35 Đại Cồ Việt, Hà Nội. Ngoài bì ghi rõ: "*Hồ sơ kết quả tuyển chọn đề tài KHCN cấp bộ 2020*".

+ File điện tử công văn và hồ sơ đề tài gửi về email: vukhcnmts@moet.gov.vn

Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo bộ phận giúp việc về khoa học và công nghệ hướng dẫn chủ nhiệm đề tài xây dựng thuyết minh, chỉ đạo bộ phận giúp việc về tài chính kế toán hướng dẫn chủ nhiệm đề tài xây dựng dự toán chi tiết theo đúng quy định.

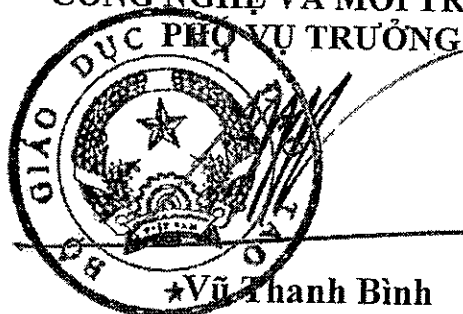
Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ chấp nhận thẩm định và xem xét đưa vào thực hiện trong kế hoạch năm 2020 kết quả tuyển chọn đối với đơn vị đáp ứng các yêu cầu về hồ sơ, tài liệu, thể thức văn bản và thời hạn nêu trên.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì vướng mắc, xin vui lòng liên hệ Ông Nguyễn Văn Châu, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ Giáo dục và Đào tạo, điện thoại: 0912337219 hoặc email nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Văn Phúc (để báo cáo);
- Vụ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, KHCNMT.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(kèm theo công văn số 3116 /BGDDT-KHCNMT ngày 22 tháng 7 năm 2019)

TT	TÊN ĐƠN VỊ
1.	Đại học Thái Nguyên
2.	Đại học Huế
3.	Đại học Đà Nẵng
4.	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
5.	Trường Đại học Mỏ - Địa chất
6.	Trường Đại học Xây dựng
7.	Trường Đại học Giao thông Vận tải
8.	Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp
9.	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
10.	Trường Đại học Thương mại
11.	Trường Đại học Ngoại thương
12.	Trường Đại học Kinh tế Tp. HCM
13.	Trường Đại học Luật Tp. HCM
14.	Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM
15.	Trường Đại học Nha Trang
16.	Trường Đại học Đà Lạt
17.	Trường Đại học Tây Nguyên
18.	Trường Đại học Cần Thơ
19.	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
20.	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội II
21.	Trường Đại học Sư phạm Tp. HCM
22.	Trường Đại học Đồng Tháp
23.	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên
24.	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM
25.	Trường Đại học Sư phạm TĐT Hà Nội
26.	Trường Đại học Tây Bắc
27.	Trường Đại học Vinh
28.	Trường Đại học Quy Nhơn
29.	Học viện Quản lý Giáo dục

30	Trường Cán bộ Quản lý Giáo dục Tp. HCM
31	Trường Đại học Mở Hà Nội
32	Trường Đại học Mở Tp. HCM
33	Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương
34	Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Tp. HCM
35	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
36	Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
37	Viện Nghiên cứu Cao cấp về Toán
38	Trường Đại học Việt Đức

(Danh sách gồm 38 đơn vị)

mu

DANH MỤC VĂN BẢN PHỤC VỤ LẬP DỰ TOÁN

1. Quyết định số 5830/QĐ-BGDDT ngày 27/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ có sử dụng ngân sách Nhà nước của Bộ GDĐT.

2. Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Liên Bộ Tài chính – Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức, phân bổ dự toán đề tài sử dụng kinh phí có sử dụng ngân sách Nhà nước Quyết định 5830/QĐ-BGDDT ngày 27/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT

3. Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.

5. Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

6. Các văn bản liên quan khác.

Stt	Khoản chi, nội dung chi	Quy định áp dụng
1	Chi tiền công lao động trực tiếp	Quyết định 5830/QĐ-BGDDT ngày 27/11/2015 của Bộ GDĐT
2	Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu	- Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm. - 03 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng
3	Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định	- Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm. - 03 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng
4	Chi hội thảo khoa học, công tác phí	- Hội thảo khoa học: Quyết định 5830/QĐ-BGDDT ngày 27/11/2015 của Bộ GDĐT - Công tác phí: Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính
5	Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ hoạt động nghiên cứu	- Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm. - 03 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng
6	Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu	Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính
7	Chi văn phòng, phẩm, thông tin liên lạc, in ấn	Không quá 2% tổng kinh phí đề tài
8	Chi họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở	Không quá 50% định mức nghiệm thu chính thức quy định tại Thông tư liên tịch 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN
9	Chi quản lý chung	Không quá 5% tổng kinh phí đề tài
10	Chi khác	Vận dụng quy định hiện hành

* **Lưu ý:** Nếu mục chi nào không chi thì ghi số 0 vào cột tổng kinh phí và chi giải trình (trong Phụ lục 2) các khoản chi nếu đề tài có chi.

GIẢI TRÌNH CHI TIẾT CÁC MỤC CHI

Mục 1: Công lao động trực tiếp tham gia thực hiện đề tài:

Số TT	Nội dung công việc	Họ và tên người thực hiện (*)	Chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN	Hệ số tiền công theo ngày	Số ngày công	Lương cơ sở (đồng)	Tổng tiền công (đồng)	Nguồn kinh phí	
								Từ NSNN	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (5)x(6)x(7)	(9)	(10)
1							(ghi rõ tổng tiền công theo từng nội dung chính)		
1.1									
1.2									
...									
2									
2.1									
2.2									
...									
Tổng cộng									

(*): Trong danh sách cán bộ tham gia đề tài.

Mục 2. Chi mua vật tư , nguyên, nhiên, vật liệu: Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm (Kèm 3 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng).

Số TT	Khoản chi, nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Nguyên, vật liệu						
1.1							

mm

1.2									
...									
2	Dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng								
3	Năng lượng, nhiên liệu								
...									
	Tổng cộng								

Mục 3. Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định: Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm (Kèm 3 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng).

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Mua mới						
1.1							
1.2							
...							
2	Thuế thiết bị (ghi tên thiết bị, thời gian thuế)						
...							
	Tổng cộng						

Mục 4. Chi hội thảo, công tác phí

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Hội thảo						
1.1	Người chủ trì						

M

1.2	Thư ký Hội thảo						
1.3	Báo cáo viên trình bày tại Hội thảo						
1.4	Báo cáo khoa học đặt hàng nhưng không trình bày tại Hội thảo						
1.5	Thành viên tham gia Hội thảo						
	...						
2	Công tác phí						

Mục 5. Chi trả dịch vụ thuê ngoài phục vụ nghiên cứu: Lập theo nội dung nghiên cứu, công việc thực hiện, kết quả, sản phẩm (Kèm 3 báo giá nếu mục chi này quá 20 triệu đồng).

Mục 6. Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Điều tra, khảo sát thu thập số liệu (nội dung điều tra khảo sát, số ngày, số người, công tác phí...)						
1.1							
1.2							
...							

Mục 7. Chi văn phòng phẩm, thông tin liên lạc, in ấn: Không quá 2% tổng kinh phí đề tài

Mục 8. Chi họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu cấp cơ sở:

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Tổng kinh phí (đồng)	Nguồn kinh phí	
						Từ ngân sách nhà nước	Nguồn khác

Handwritten signature

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chủ tịch						
2	Thành viên Hội đồng						
3	Thư ký hành chính						
4	Đại biểu dự						
5	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng						
6	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện						

Mục 9. Chi quản lý chung: Không quá 5% tổng kinh phí đề tài.

Mục 10. Chi khác: Vận dụng các quy định hiện hành.

W

Ngày tháng năm

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI
(Ký, ghi rõ họ tên)